

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 27 - 10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Mãng và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Công Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Cà Văn T, sinh năm 1984; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản T, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Cà Văn G (đã chết) và bà Hà Thị P, sinh năm 1944; bị cáo có vợ Bạc Thị S, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 22/6/2020 tại bản N, thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La; Tổ công tác Công an huyện M phối hợp với Công an thị trấn Í làm nhiệm vụ yêu cầu người điều khiển xe máy dừng xe kiểm tra hành chính. Khi dừng xe Cà Văn T xuống khỏi xe thì người điều khiển xe máy tên Oanh đã điều khiển xe bỏ chạy, còn lại Cà Văn T đã tự giác lấy từ trong túi quần bên trái ra giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 gói nilon màu xanh gói lớp nilon màu hồng, bên trong chứa cục bột màu trắng và một gói nilon màu trắng, bên trong có viên nén màu hồng; T khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên

bản bắt người quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra T khai: khoảng 19 giờ ngày 22/6/2020, T gặp người tên Oanh (không biết họ, địa chỉ) ở bản T, xã M, sau khi nói chuyện thì cùng nhau góp tiền mua ma túy, Tuấn góp 50.000VNĐ và ngồi sau xe máy do Oanh điều khiển đi đến khu vực xã P, huyện M, Oanh mua ma túy với một người không biết tên, địa chỉ, mua được ma túy Oanh đưa cho T cất giữ rồi trực tiếp điều khiển xe máy chở T về thì bị bắt giữ.

Ngày 23/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Cà Văn T, như sau: Chất bột màu trắng trong gói nilon màu hồng có khối lượng 0,03 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là T1; 01 viên nén màu hồng trong gói nilon màu trắng có khối lượng 0,10 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là T2. Còn lại: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu trắng niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 28/6/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 1061, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,03 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,03 gam; loại Heroine và 0,10 gam; loại Methamphetamine. Hoàn lại chất bột màu hồng thuộc mẫu giám định ký hiệu T2, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,08 gam”.

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì hai chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Cà Văn T được quy định trong cùng một điểm (điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự) nên khối lượng chất ma túy cộng lại là 0,13 (Không phải mười ba) gam.

Thực hiện điều tra xác minh đối với người tên Oanh và xe máy nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của T, không xác định được nhãn hiệu, biển kiểm soát xe máy.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 06/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Cà Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên khi Oanh rủ đi mua ma túy, bị cáo đã đồng ý góp tiền và trực tiếp cất giữ ma túy, mục đích để sử dụng thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cà Văn T 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp

dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy của Cà Văn T: 0,08 gam Methamphetamine, ký hiệu là T2; 01 vỏ phong bì; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 mảnh nylon màu xanh; 01 mảnh nylon màu hồng; 01 mảnh nylon màu trắng. Bị cáo phải chịu án phí.

Bị cáo Cà Văn T tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M; xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: hồi 19 giờ 30 phút, ngày 22/6/2020 bị cáo T cất giữ trái phép Heroine và Methamphetamine trong túi quần bên trái đang mặc rồi ngồi sau xe mô tô đi đến bản N, thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra hành chính, bị cáo đã tự giác giao nộp vật chứng gồm: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 gói nylon màu xanh gói lớp nylon màu hồng, bên trong chứa cục bột màu trắng và một gói nylon màu trắng, bên trong có viên nén màu hồng. Tại kết luận giám định số 1061, ngày 28/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,03 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,03 gam; loại Heroine và 0,10 gam; loại Methamphetamine”. Như vậy, Cà Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cà Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo đã trực tiếp cất giấu, cất giữ 02 chất ma túy (Heroine và Methamphetamine) có tổng khối lượng là 0,13 gam, tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự “c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối

lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” là đã phạm tình tiết định khung theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì nghiện ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,13 gam là nguy hiểm cho xã hội; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố bị cáo theo tội danh là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dày vò lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt); khi Tổ công tác kiểm tra phương tiện giao thông thì người điều khiển phương tiện đã bỏ chạy còn bị cáo đã tự giác lấy ma túy cất giữ trong túi quần ra giao nộp, khai nhận người bỏ chạy là Oanh ở xã M là tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, phát hiện tội phạm. Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, nhận thức pháp luật hạn chế, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, tuổi đời rất trẻ, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo

dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 23/6/2020 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với người tên Oanh và người bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của Tuấn nên không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[10] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,03 gam Heroine và 0,02 gam Methamphetamine, không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 0,08 gam Methamphetamine, ký hiệu là T2 thu giữ của Cà Văn T còn lại là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu trắng là vật dụng bị cáo sử dụng cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng không ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Cà Văn T 22 (Hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam (23/6/2020); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 0,08 gam Methamphetamine, ký hiệu là T2; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu trắng của Cà Văn T.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2020 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Cà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/10/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà

